

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HC-ST

Ngày 16-4-2025

*“V/v khiếu kiện quyết định
hành chính, hành vi hành
chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Thảo

2. Ông Nguyễn Hữu Cương

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2024/TLST-HC ngày 29 tháng 10 năm 2024 “về khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐST-HC ngày 25/2/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-HC ngày 18/3/2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Anh Vũ Hồng Q

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Diệu. Địa chỉ: Số nhà C đường H, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai;

Địa chỉ: Đường A, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Minh Q1 - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện B.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Bá H – Chức vụ: Phó Chủ tịch. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Xuân H1. Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Vũ Xuân H1: Bà Nguyễn Thị Diệu . Địa chỉ: Số nhà C đường H, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Ông Vũ Xuân C. Địa chỉ: Tổ A, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày:

Năm 1989, gia đình bà Nguyễn Thị C1 và ông Vũ Văn M chuyển đến thị trấn P để ở và có khai hoang được khoảng 3.000m² đất tại thôn P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Trong đó có 120m² đất ở, đã được Ủy ban nhân dân (viết tắt: UBND) huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt: GCNQSDĐ) ngày 25/9/2008 đất mang tên bà Nguyễn Thị C1, diện tích 120m² đất ở đô thị.

Ngày 02/11/2011, bà Nguyễn Thị C1 chết không để lại di chúc. Đến ngày 12/10/2018, gia đình ông Vũ Văn M và các con của ông M, bà C1 đã làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế tại Văn phòng C2. Theo Văn Bản thỏa thuận phân chia, sử dụng, tặng cho di sản và tài sản số 2637 quyền số 02 - 2018 TP/CC – SCC/HĐGD ngày 12/10/2018 của Văn phòng C2 như sau:

Phần di sản của bà C1 được hưởng là $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng 120m² đất ở tương đương 60m², thỏa thuận chia đều cho những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất bao gồm: ông Vũ Văn M, anh Vũ Xuân H1, anh Vũ Hồng Q, anh Vũ Xuân C. Sau đó các đồng thừa kế đã nhất trí tặng cho phần tài sản được nhận từ bà Nguyễn Thị C1 cho anh Vũ Xuân H1. Như vậy anh H1 được nhận toàn bộ di sản thừa kế của bà C1 là 60m² đất ở.

Cũng trong văn bản thỏa thuận phân chia, sử dụng, tặng cho di sản và tài sản trên, ông Vũ Văn M đã định đoạt phần tài sản của ông M là 60m² đất ở ($\frac{1}{2}$ thửa đất trong khối tài sản chung của vợ chồng bà Nguyễn Thị C1 và ông Vũ Văn M), ông M đã tặng cho toàn bộ phần tài sản của ông M cho anh Vũ Hồng Q.

Về quá trình sử dụng đất: Gia đình anh Q sử dụng đất ổn định từ năm 1989. Sau khi nhận tặng cho 60m² đất ở từ ông M, anh Q sử dụng ổn định. Giữa anh Q và anh Vũ Xuân H1 không có liên quan hay chung đụng gì.

Phần diện tích đất ở của anh H1 đã được UBND huyện B thống kê, thu hồi từ năm 2019 bằng Quyết định thu hồi đất số 4407/QĐ – UBND ngày 10/7/2019, cụ thể UBND huyện B thu hồi của anh H1 1.285,6m² đất, trong đó có 52,8m² đất ở là phần diện tích anh H1 được nhận di sản và tặng cho phần di sản của bà Nguyễn Thị C1 là 60m², còn lại là đất trồng cây hàng năm khác.

Cuối tháng 11/2023 anh Vũ Hồng Q nhận được Quyết định số 6227/QĐ – UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi đất và Quyết định số 6231/QĐ – UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Xong theo quyết định thu hồi và quyết định phê duyệt phương án bồi thường thì UBND huyện B lại thu hồi và phê duyệt phương án bồi thường cho bà Nguyễn Thị C1 và ông Vũ Văn M (đã chết) và những người thừa kế theo pháp luật là anh Vũ Xuân H1, anh Vũ Hồng Q, anh Vũ Xuân C.

Nhận thấy Quyết định số 6227/QĐ – UBND chưa đúng các quy định của pháp luật, vì phần diện tích đất ở và tài sản trên diện tích đất 60m² thuộc quyền sử dụng, sở hữu riêng của anh Q thì Nhà nước phải thực hiện việc thống kê, bồi thường riêng cho anh Q, không liên quan đến những người khác là anh Vũ Xuân H1, Vũ Xuân C. Ngoài ra anh Q bị thu hồi đất ở, thì phải bồi thường bằng đất ở. Anh Q có hộ khẩu thường trú tại nơi có đất bị thu hồi, không có đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn Thị trấn P, huyện B nhưng lại không được bồi thường suất tái định cư tối thiểu. Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của anh Q đã bị xâm phạm. Anh Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên huỷ Quyết định số: 6227/QĐ – UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Tuyên huỷ Quyết định số: 6231/QĐ – UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B phải thực hiện công vụ, nhiệm vụ thống kê, bồi thường chi trả các chính sách hỗ trợ và cấp đất định cư có hỗ trợ suất đất tái định của tối thiểu cho hộ gia đình anh Q theo đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện UBND huyện B trình bày:

Bà Nguyễn Thị C1 đã được cấp GCNQSDĐ số AL 935762, số vào sổ H 01647/QĐ, ngày cấp 25/9/2008 tại thửa số 20, tờ bản đồ P4-10, mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị C1 đang sử dụng thửa đất số 14; 29 tờ bản đồ 36; diện tích 242,0m² và 221,5m²; mục đích sử dụng đất: Đất rừng sản xuất và đất trồng cây lâu năm khác tại tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai chưa được cấp GCNQSDĐ. Căn cứ phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 19/9/2023 của UBND thị trấn P về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất cho thấy bà Nguyễn Thị C1 khai hoang từ năm 1989 đến năm 2018 thừa kế cho những người theo quy định của pháp luật gồm anh Vũ Hồng Q, anh Vũ Xuân H1, anh Vũ Xuân C sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Bà Nguyễn Thị C1 chết ngày 02/11/2011 và ông Vũ Văn M chết ngày 24/02/2022 không để lại di chúc. Trong quá trình thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, UBND huyện B nhận được Văn bản thỏa thuận về việc phân chia, sử dụng, tặng cho di sản và tài sản của bà Nguyễn Thị C1, tuy nhiên chưa làm thủ tục đăng ký theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai.

Căn cứ Khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013 quy định điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi về đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng:

“1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này; người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam mà có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp”. Do vậy UBND huyện B thu hồi đất, bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị C1 và ông Vũ Văn M.

Về trình tự thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Căn cứ Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B và Quyết định số 8482/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND huyện B về việc phê duyệt dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư B, thị trấn P, huyện B cụ thể như sau:

Ngày 04/11/2022, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5693/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư B, thị trấn P, huyện B.

- Ngày 04/11/2022, UBND huyện đã ban hành Thông báo thu hồi đất số 860/TB-UBND để thực hiện dự án.

- Ngày 21/11/2022, UBND huyện giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với ban Q3, UBND thị trấn P, tổ chức họp với các hộ dân trong khu vực thu hồi đất để phổ biến kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Ngày 15/9/2023, UBND huyện B ban hành Thông báo số 699/TB-UBND về việc đính chính tên người sử dụng đất tại thông báo thu hồi đất số 860/TB-UBND ngày 04/12/2022 của UBND huyện B.

- Ngày 19/9/2023, Trung tâm Phát triển Quỹ đất phối hợp với UBND thị trấn P, Chủ đầu tư và ông Vũ Hồng Q đã tổ chức tiến hành thống kê, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất, hoa màu và lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Ngày 26/9/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện ban hành thông báo số 193/TB-TTPTQĐ niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại tổ dân phố P và UBND thị trấn P.

- Ngày 16/10/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện B lập biên bản kết thúc niêm yết công khai phương án.

- Ngày 19/10/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện B tổ chức lấy ý kiến của ông Vũ Hồng Q về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, tại buổi làm việc ông Vũ Hồng Q nhất trí với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được niêm yết công khai.

- Ngày 27/11/2023, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 6227/QĐ-UBND về vi để xây dựng công trình và Quyết định số 6231/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư B, thị trấn P, huyện bảo T,

- Ngày 07/12/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện niêm yết công khai Quyết định số 6231/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện B.

Như vậy, UBND huyện B đã thực hiện trình tự thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc anh Vũ Hồng Q yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai huỷ Quyết định số 6227/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 6231/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là không có cơ sở.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện giữ nguyên quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quy định của Luật Tố tụng hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đối thoại và xét xử sơ thẩm vụ án hành chính.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Hồng Q2 việc đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai tuyên hủy Quyết định số: 6227/QĐ - UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi đất để xây dựng công trình: hạ tầng kỹ thuật khu dân cư B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Hủy một phần Quyết định số: 6231/QĐ - UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ xây dựng công trình: hạ tầng kỹ thuật khu dân cư B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị C1 (đã chết), ông Vũ Văn M (đã chết), những người thừa kế gồm ông Vũ Xuân H1, Vũ Hồng Q, Vũ Xuân C.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện B phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về đối tượng khởi kiện, quyền khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện.

Ngày 27/11/2023, UBND huyện B, tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 6227/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của gia đình ông Vũ Hồng Q và Quyết định số 6231/QĐ-UBND v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư B, thị trấn P, huyện B. Ngày 23/10/2024 ông Vũ Hồng Q khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân

tỉnh Lào Cai, yêu cầu Toà án giải quyết hủy các quyết định hành chính nêu trên và buộc UBND huyện B thực hiện nhiệm vụ công vụ thống kê, bồi thường chi trả các chính sách hỗ trợ và cấp đất tái định cư tối thiểu cho hộ gia đình ông Q theo quy định của pháp luật. Đây là các quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật tổ tụng hành chính. Vụ án được khởi kiện trong thời hiệu quy định tại Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[2]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 6227/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện B.

[2.1]. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

UBND huyện B ban hành Quyết định số 6227/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013.

[2.2]. Về trình tự, thủ tục:

- Ngày 04/11/2022, UBND huyện B ban hành Thông báo thu hồi đất số 860/TB-UBND đối với bà Nguyễn Thị C1 để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư B, thị trấn P, huyện bảo T.

- Ngày 21/11/2022, UBND huyện đã giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với ban Q3, UBND thị trấn P, tổ chức họp với các hộ dân trong khu vực thu hồi đất để phổ biến kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Ngày 15/9/2023, UBND huyện B ban hành Thông báo số 699/TB-UBND về việc đính chính tên người sử dụng đất tại thông báo thu hồi đất số 860/TB-UBND ngày 04/11/2022 từ bà Nguyễn Thị C1 thành bà Nguyễn Thị C1 (đã chết), ông Vũ Văn M (đã chết), những người thừa kế theo quy định của pháp luật gồm: Vũ Hồng Q, Vũ Xuân H1, Vũ Xuân C.

- Ngày 19/9/2023, Trung tâm Phát triển Quỹ đất phối hợp với UBND thị trấn P, Chủ đầu tư và ông Vũ Hồng Q đã tổ chức tiến hành thống kê, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất, hoa màu và lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Ngày 26/9/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện ban hành thông báo số 193/TB-TTPTQĐ niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại tổ dân phố P và UBND thị trấn P.

- Ngày 16/10/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện B lập biên bản kết thúc niêm yết công khai phương án.

- Ngày 19/10/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện B tổ chức lấy ý kiến của ông Vũ Hồng Q về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư B, thị trấn P, huyện B.

- Ngày 27/11/2023, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 6227/QĐ-UBND về vi
đề xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư B, thị trấn P, huyện B.

Như vậy, UBND huyện B ban hành Quyết định số 6227/QĐ-UBND là đúng theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 về trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

[2.3]. Về nội dung quyết định:

* Quyết định số 6227/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện B có nội dung: “*Thu hồi đất của bà Nguyễn Thị C1 (đã chết), ông Vũ Văn M (đã chết), những người thừa kế theo quy định của pháp luật gồm: Vũ Hồng Q, Vũ Xuân H1, Vũ Xuân C hiện đang sử dụng đất tại thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.*

Tổng diện tích thu hồi là 530,7m².

Nguồn gốc đất thu hồi: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất; Đơn xác nhận nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất.

Lý do thu hồi đất: Để xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư B, thị trấn P, huyện B”.

Xét thấy:

* Về nguồn gốc và quá trình sử dụng:

Ngày 25/9/2008 UBND huyện B cấp GCNQSDĐ đất mang tên bà Nguyễn Thị C1, diện tích 120m² đất ở đô thị.

Ngày 02/11/2011 bà Nguyễn Thị C1 chết không để lại di chúc. Đến ngày 12/10/2018, ông Vũ Văn M (chồng bà C1) và các con của ông M, bà C1 đã làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế tại Văn phòng C2. Theo Văn Bản thỏa thuận phân chia, sử dụng, tặng cho di sản và tài sản thì phần di sản của bà C1 được hưởng là ½ quyền sử dụng 120m² đất ở tương đương 60m², thỏa thuận chia đều cho những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất bao gồm: ông Vũ Văn M, anh Vũ Xuân H1, anh Vũ Hồng Q, anh Vũ Xuân C. Sau đó các đồng thừa kế đã nhất trí tặng cho phần tài sản được nhận từ bà Nguyễn Thị C1 cho anh Vũ Xuân H1. Như vậy anh H1 được nhận toàn bộ di sản thừa kế của bà C1 là 60m² đất ở.

Ngoài ra các bên còn thỏa thuận: Ông Vũ Văn M tặng cho phần tài sản của ông M là 60m² đất ở (½ thừa đất trong khối tài sản chung của vợ chồng bà Nguyễn Thị C1 và ông Vũ Văn M), tặng cho toàn bộ phần tài sản của ông M cho anh Vũ Hồng Q. Các bên đã làm Văn bản thỏa thuận phân chia, sử dụng, tặng cho di sản

và tài sản tại Văn phòng C2 ngày 12/10/2018, số công chứng 2637, quyển số 02 - 2018 TP/CC – SCC/HĐGD.

Năm 2019, khi thực hiện dự án Đường K (Lào Cai)- Ga B- huyện V (Yên Bái) và Trung tâm huyện V - V (Yên Bái) giai đoạn 1, UBND huyện B đã ra Quyết định thu hồi đất số 4407/QĐ – UBND ngày 10/7/2019 của anh Vũ Xuân H1, diện tích 1285,6m², trong đó có 52,8m² đất ở anh H1 được nhận thừa kế, tặng cho, phần còn lại là diện tích đất nông nghiệp thực tế anh H1 sử dụng chưa được cấp GCNQSDĐ cùng các tài sản trên đất. Anh H1 đã nhận toàn bộ tiền bồi thường, các chính sách hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

Đối với phần diện tích đất của anh Vũ Hồng Q: Anh Q được nhận tặng cho 60m² đất ở từ ông Vũ Văn M. Thời điểm các bên làm Văn Bản thỏa thuận phân chia, sử dụng, tặng cho di sản và tài sản thì dự án xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư B, thị trấn P, huyện bảo T chưa triển khai thực hiện. Anh Q và anh H1 đều được nhận thừa kế và tặng cho Quyền sử dụng đất cùng thời điểm, cùng Văn B thỏa thuận phân chia, sử dụng, tặng cho di sản và tài sản ngày 12/10/2018 tại Văn phòng C2. Năm 2019, UBND huyện B ra Quyết định thu hồi đất của anh Vũ Xuân H1 đối với phần đất anh H1 được nhận thừa kế, tặng cho (không thu hồi của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Vũ Văn M, bà Nguyễn Thị C1). Như vậy UBND huyện B đã công nhận Văn Bản thỏa thuận phân chia, sử dụng, tặng cho di sản và tài sản ngày 12/10/2018 của gia đình ông Vũ Văn M. Tuy nhiên khi thu hồi đất của anh Vũ Hồng Q, UBND huyện B lại ra quyết định thu hồi đất của bà Nguyễn Thị C1 (đã chết), ông Vũ Văn M (đã chết), những người thừa kế theo quy định của pháp luật gồm: Vũ Hồng Q, Vũ Xuân H1, Vũ Xuân C hiện đang sử dụng đất là không đúng chủ sử dụng đất, vì diện tích đất này đã được ông Vũ Văn M tặng cho anh Vũ Hồng Q từ trước khi ông M chết. Ngoài ra tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện khẳng định: Ngoài diện tích 60m² đất ở được tặng cho từ ông Vũ Văn M, anh Q không còn diện tích đất nào khác, xong Quyết định số 6227/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 lại thu hồi của anh Q diện tích 530,7m² đất là không đúng.

Như vậy Quyết định số 6227/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 ban hành đúng về trình tự, thủ tục nhưng chưa đúng về nội dung, anh Vũ Hồng Q yêu cầu hủy Quyết định số 6227/QĐ-UBND là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 6231/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện B.

[3.1]. Về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành:

Khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày”.

Ngày 27/11/2023, UBND huyện B ban hành quyết định số 6227/QĐ-UBND về việc thu hồi đất. Cùng ngày, UBND huyện B ban hành quyết định: 6231/QĐ - UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định.

[3.2]. Về nội dung:

Quyết định số 6231/QĐ - UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo bảng tổng hợp diện tích đất thu hồi có nội dung: “Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 02 hộ gia đình, cá nhân tại thị trấn P để phục vụ xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư B, thị trấn P, huyện B...”

Tại phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo tổng hợp diện tích đất thu hồi (phụ lục số 01) có nội dung: “... Bà Nguyễn Thị C1 (đã chết), ông Vũ Văn M (đã chết), những người thừa kế theo quy định của pháp luật gồm: Vũ Hồng Q, Vũ Xuân H1, Vũ Xuân C...GCNQSDĐ- TĐ P4-10, số thửa 85, diện tích: 67,2, ODT 67,2... Theo hiện trạng...”

Tại phụ lục số 02 có nội dung: “...Tài sản đất đai: 47.505.000; hoa màu: 9.847,758; chính sách hỗ trợ: 41,715,000; Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ: 101.049.113 đồng”.

Tại phụ lục số 03 có nội dung: “Số TT 1... Bà Nguyễn Thị C1 (đã chết), ông Vũ Văn M (đã chết), những người thừa kế theo quy định của pháp luật gồm: Vũ Hồng Q, Vũ Xuân H1, Vũ Xuân C; STT 2: Vũ Thị M1...”

Hội đồng xét xử xét thấy: Như đã phân tích lại mục [2], UBND huyện B thu hồi đất không đúng chủ sử dụng đất nên quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cũng không đúng quy định. Tuy nhiên Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 6231/QĐ - UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện B phê duyệt cho 02 hộ gia đình, người khởi kiện là anh Vũ Hồng Q yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định nói trên là không có căn cứ, nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy một phần Quyết định 6231/QĐ - UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện B liên quan đến hộ bà Nguyễn Thị C1.

[4] Đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện B phải thực hiện công vụ, nhiệm vụ thống kê, bồi thường chi trả các chính sách hỗ trợ và cấp đất định cư có

hỗ trợ suất đất tái định cư tối thiểu cho hộ gia đình anh Q theo đúng quy định của pháp luật.

Như đã phân tích lại mục [2], [3], UBND huyện B ra quyết định thu hồi và quyết định phê duyệt phương án bồi thường không đúng đối tượng sử dụng đất, yêu cầu của người khởi kiện hủy các quyết định hành chính nêu trên là có căn cứ, vì vậy yêu cầu của người khởi kiện về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện B phải thực hiện công vụ, nhiệm vụ theo quy định là có căn cứ. Các chính sách hỗ trợ và cấp đất tái định cư có hỗ trợ suất đất tái định cư tối thiểu cho anh Vũ Hồng Q thuộc thẩm quyền của UBND huyện B, UBND huyện Bảo Thắng căn cứ vào các quy định của pháp luật thực hiện.

Từ những phân tích trên, xét thấy một phần yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Hồng Q là có căn cứ nên được chấp nhận.

4. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Hồng Q như sau:
 - Hủy toàn bộ Quyết định số: 6227/QĐ – UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.
 - Hủy một phần Quyết định số: 6231/QĐ – UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai liên quan đến hộ bà Nguyễn Thị C1 (đã chết), ông Vũ Văn M (đã chết), những người thừa kế theo quy định của pháp luật gồm: Vũ Hồng Q, Vũ Xuân H1, Vũ Xuân C.
 - Buộc Ủy ban nhân dân huyện B phải thực hiện công vụ, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Anh Vũ Hồng Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho anh Quân số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000177 ngày 29/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khánh Vân